

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 TOÁN 7

ĐỀ SỐ 1

Câu 1. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{3} + \frac{-1}{3} + \frac{7}{15}$

b) $\frac{3}{8} \cdot 19\frac{1}{3} - \frac{3}{8} \cdot 33\frac{1}{3}$

Câu 2. (1.5 điểm) Tìm x biết:

a) $\left| x + \frac{1}{7} \right| = \frac{2}{3}$

b) $|x| - \frac{3}{2} = \frac{1}{4}$

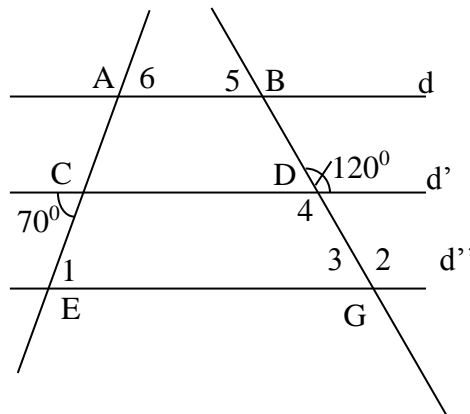
Câu 3. (1 điểm) Tìm hai số a, b biết $a : b = 2 : 4$ và $a + b = 18$.

Câu 4. (2 điểm) Ba lớp 7/1, 7/2, 7/3 đi lao động trồng cây. Biết rằng số cây trồng của 7/1, 7/2, 7/3 lần lượt tỉ lệ với các số 5; 4; 3 và lớp 7/1 trồng nhiều hơn lớp 7/3 là 18 cây. Tính số cây trồng của mỗi lớp.

Câu 5. (1 điểm) Hãy phát biểu định lí hai góc đối đỉnh.

Áp dụng: Vẽ đường thẳng xx' cắt đường thẳng yy' tại O và góc xOy = 60°. Tính góc x'Oy'.

Câu 6. (3 điểm) Hình 2 cho biết $d \parallel d' \parallel d''$ và hai góc 70° và 120°. Tính các góc E₁; G₂; G₃; D₄; B₅; A₆



HƯỚNG DẪN

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
<p>Câu 1</p> <p>a.</p> <p>b.</p>	$\frac{2}{3} + \frac{-1}{3} + \frac{7}{15} = \frac{12}{15} = \frac{4}{5}$ $\frac{3}{8} \cdot 19\frac{1}{3} - \frac{3}{8} \cdot 33\frac{1}{3}$ $= \frac{3}{8} \left(19\frac{1}{3} - 33\frac{1}{3} \right)$ $= \frac{3}{8} \cdot (-14) = -\frac{21}{4}$	<p>0,75 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,25 đ</p>
<p>Câu 2</p> <p>a.</p> <p>b.</p>	$\left x + \frac{1}{7} \right = \frac{2}{3}$ $x + \frac{1}{7} = \frac{2}{3}; \Rightarrow x = \frac{11}{21}$ $x + \frac{1}{7} = -\frac{2}{3} \Rightarrow x = \frac{-17}{21}$ $ x - \frac{3}{2} = \frac{1}{4} \Rightarrow x = \frac{1}{4} + \frac{3}{2} = \frac{7}{4}$ $x = \frac{-7}{4}$ $\Rightarrow x = \frac{7}{4}$	<p>0.75 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p>
<p>Câu 3</p>	<p>Ta có: $a:b=2:4 \Rightarrow \frac{a}{2} = \frac{b}{4}$</p> <p>Mà $a + b = 18 \Rightarrow \frac{a}{2} = \frac{b}{4} = \frac{a+b}{2+4} = \frac{18}{6} = 3$</p> <p>$\Rightarrow a=6, b=12$</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>

<p>Câu 4</p>	<p>Gọi số cây trồng của bốn lớp 7/1, 7/2, 7/3 lần lượt là: a, b, c, d (cây) Theo đề bài ta có: $\frac{a}{5} = \frac{b}{4} = \frac{c}{3}$ và $a - c = 18$ Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có: $\frac{a}{5} = \frac{b}{4} = \frac{c}{3} = \frac{a-c}{5-3} = \frac{18}{2} = 9$ $\frac{a}{5} = 9 \Rightarrow a = 45$ $\frac{b}{4} = 9 \Rightarrow b = 36$ $\frac{c}{3} = 9 \Rightarrow c = 27$ Vậy số cây trồng của bốn lớp 7/1, 7/2, 7/3 lần lượt là 45; 36; 27 cây.</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
<p>Câu 5</p>	<p>Phát biểu đúng định lí Vẽ hình đúng góc $x'Oy' = 60^\circ$ (vì đối đỉnh với góc xOy)</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
<p>Câu 6</p>	<p>Ta có : $d' // d''$ $\Rightarrow E_1 = C = 70^\circ$ (hai góc so le trong) $\Rightarrow G_2 = D = 120^\circ$ (hai góc đồng vị) Vì $G_2 + G_3 = 180^\circ$ (hai góc kề bù) $\Rightarrow 120^\circ + G_3 = 180^\circ$ $\Rightarrow G_3 = 60^\circ$ Ta thấy : $D_4 = BDd' = 120^\circ$ (hai góc đối đỉnh) Ta lại có : $d // d''$ $\Rightarrow A_5 = E_1 = 70^\circ$ (hai góc đồng vị) $\Rightarrow B_4 = G_3 = 60^\circ$ (hai góc đồng vị)</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>

* Ghi chú: - Học sinh giải cách khác đúng vẫn chấm điểm tối đa.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

* Khoanh tròn vào một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính $3^6 \cdot 3^4$ là:

- A. 9^{10} B. 3^{24} C. 3^{10} D. 27^{48}

Câu 2: Từ tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ ($a, b, c, d \neq 0$) ta có thể suy ra:

- A. $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$ B. $\frac{a}{b} = \frac{d}{c}$ C. $\frac{a}{c} = \frac{d}{b}$ D. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$

Câu 3: Cho ba đường thẳng phân biệt a, b, c. Biết $a \perp c$ và $b \perp c$, ta suy ra:

- A. a và b cắt nhau. B. a và b song song với nhau.
C. a và b trùng nhau. D. a và b vuông góc với nhau.

Câu 4: Nếu 1 đường thẳng cắt 2 đường thẳng song song thì:

- A. Hai góc trong cùng phía bù nhau B. Hai góc đồng vị phụ nhau
C. Hai góc so le trong bù nhau D. Cả 3 ý trên đều sai

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 5: (1,5 đ) Trong các phân số sau đây phân số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn, phân số nào viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn? Viết dạng thập phân của các phân số đó: $\frac{1}{4}$; $-\frac{5}{6}$; $\frac{13}{50}$

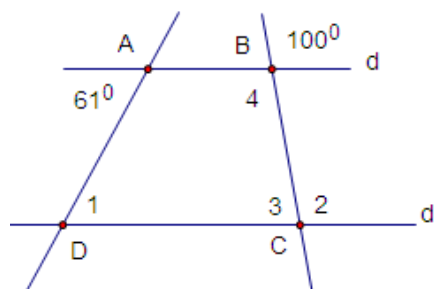
Câu 6: (1,5 đ) Thực hiện phép tính:

- a) $\frac{2}{3} + \frac{-1}{3} + \frac{7}{15}$ b) $\frac{3}{8} \cdot 3\frac{1}{3}$ c) $(-3)^2 \cdot (-3)^3$

Câu 7: (2 đ) Tìm hai số x và y, biết: $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$ và $x + y = 16$

Câu 8: (1 đ) Cho đoạn thẳng AB dài 4 cm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng AB.

Câu 9: (2 đ) Cho hình vẽ bên. Biết $d \parallel d'$ và hai góc 70° và 120° .
Tính các góc D_1 ; C_2 ; C_3 ; B_4

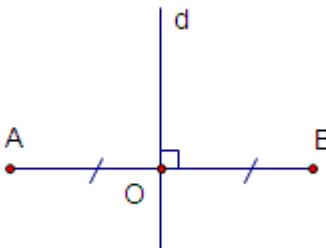
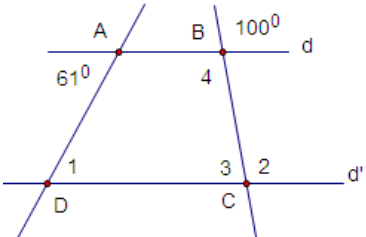


HƯỚNG DẪN GIẢI

I/ TRẮC NGHIỆM (2 điểm): Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	A	B	A

II/ TỰ LUẬN (8 điểm):

Câu	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
5	<p>Các số $\frac{1}{4}$; $\frac{13}{50}$ viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:</p> $\frac{1}{4} = 0,25 ; \frac{13}{50} = 0,26$ <p>Còn số $\frac{-5}{6}$ được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn:</p> $\frac{-5}{6} = -0,8(3)$	1,5
6	<p>a) $= \frac{12}{15} = \frac{4}{5}$</p> <p>b) $\frac{3}{8} \cdot \frac{1}{3} = \frac{3}{8} \cdot \frac{10}{3} = \frac{10}{8} = \frac{5}{4}$</p> <p>c) $(-3)^2 \cdot (-3)^3 = (-3)^5$</p>	0,5 0,5 0,5
7	<p>Ta có: $\frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{x+y}{3+5} = \frac{16}{8} = 2$</p> <p>$\Rightarrow x = 3 \cdot 2 = 6$ và $y = 5 \cdot 2 = 10$</p>	1 1
1		1
9	<p>Ta có : $d \parallel d'$</p> <p>$\Rightarrow D_1 = A = 61^\circ$ (hai góc so le trong)</p> <p>$\Rightarrow C_2 = B = 100^\circ$ (hai góc đồng vị)</p> <p>Vì $C_2 + C_3 = 180^\circ$ (hai góc kề bù)</p> <p>$\Rightarrow 120^\circ + C_3 = 180^\circ \Rightarrow C_3 = 60^\circ$</p> <p>Ta thấy : $B_4 = C_2 = 100^\circ$ (hai góc so le trong)</p> 	0,5 0,5 0,5 0,5

ĐỀ SỐ 3

I. Phần trắc nghiệm (4.0 điểm).

Câu 1. (1.0 điểm). Điền Đ (nếu đúng), điền S (nếu sai) vào ô vuông:

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|------------------------------------|--------------------------|
| 1. $5 \in \mathbb{N}$ | <input type="checkbox"/> | 6. $\mathbb{N} \in \mathbb{R}$ | <input type="checkbox"/> |
| 2. $-7 \in \mathbb{Q}$ | <input type="checkbox"/> | 7. $8,7215\dots \in \mathbb{Q}$ | <input type="checkbox"/> |
| 3. $-3,8 \in \mathbb{I}$ | <input type="checkbox"/> | 8. $\mathbb{R} \subset \mathbb{Q}$ | <input type="checkbox"/> |
| 4. $1,8(25) \notin \mathbb{Q}$ | <input type="checkbox"/> | 9. $\frac{4}{5} \notin \mathbb{I}$ | <input type="checkbox"/> |
| 5. $\sqrt{5} \in \mathbb{I}$ | <input type="checkbox"/> | 10. $7,5 \in \mathbb{Z}$ | <input type="checkbox"/> |

Câu 2.(1. 0 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái đầu dòng của những khẳng định đúng.

- A. Một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc đồng vị bằng nhau
- B. Đường trung trực của đoạn thẳng là đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng đó
- C. Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng a, có ít nhất một đường thẳng song song với a
- D.Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.
- E. Hai tam giác bằng nhau thì có các cặp góc tương ứng bằng nhau

Câu 3.(2.0 điểm). Điền kết quả vào ô vuông.

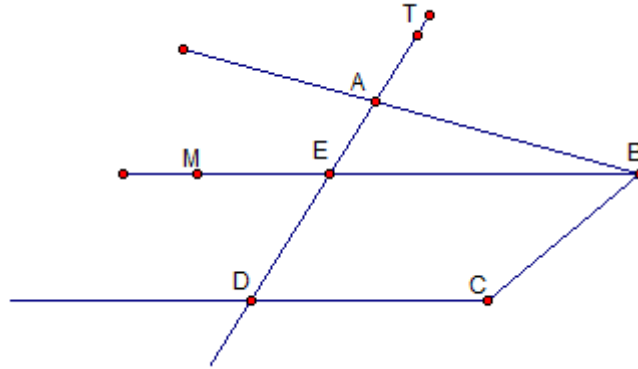
a) $\frac{1}{3} \cdot \frac{4}{5} + \frac{1}{3} \cdot \frac{3}{10} = \boxed{}$

c) $\frac{2^8 \cdot 7^4}{2^5 \cdot 49 \cdot 8} = \boxed{}$

b) $\frac{2}{9} \cdot \frac{11}{5} - \frac{7}{15} = \boxed{}$

d) $3,7 - 4,8 - 1,5 - 3,7 + 4,8 = \boxed{}$

Câu 4. (1.0 điểm). Xem hình bên rồi điền vào chỗ (...) trong các câu sau



- a) $\angle EDC$ và $\angle AEB$ là cặp góc
- b) $\angle BED$ và $\angle CDE$ là cặp góc
- c) $\angle CDE$ và $\angle BAT$ là cặp góc
- d) $\angle TAB$ và $\angle DEB$ là cặp góc
- e) $\angle EAB$ và $\angle MEA$ là cặp góc
- g) Một cặp góc so le trong khác là
- h) Một cặp góc đồng vị khác là.....

II. Phần tự luận (6.0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm). Tìm x biết.

a) $\frac{1}{2}x - \frac{1}{2} = \frac{2}{7}$

b) $1\frac{1}{3} : \frac{3}{5}x = \frac{2}{3} : \frac{1}{6}$

c) $|x-3,5| = 5,5;$

Câu 2. (2, 5 điểm): Số học sinh 3 lớp 7A, 7B, 7C lần lượt tỉ lệ với các số 7, 8, 9 biết rằng số học sinh lớp 7A ít hơn số học sinh lớp 7B là 5 học sinh Tính số học sinh mỗi lớp .

Câu 3.(2.0 điểm): Cho tam giác ABC có $\angle A= 60^\circ, \angle B = 80^\circ$. Tia phân giác trong của góc A cắt BC ở D. Tính số đo của góc $\angle ADC$

HƯỚNG DẪN GIẢI

I. Phần trắc nghiệm (4,0 điểm).

Câu 1. (1.0 điểm). Mỗi ý đúng cho 0,1 đ

1, Đ 3, S 5, Đ 7, S 9, Đ

2, Đ 4, S 6, Đ 8, S 10,S

Câu 2. (1. 0 điểm): Mỗi ý đúng cho 0,2 điểm

Yêu cầu : A, E

Câu 3. (2.0 điểm). Mỗi ý đúng cho 0,25 đ

- a) $11/30$ b) $1/45$ c) 49 d) -1,5

Câu 4. (1,0 điểm).

- a) đồng vị
b) trong cùng phía
c) đồng vị
d) ngoài cùng phía
e) So le trong
g) $\angle MED$ và $\angle EDC$
h) $\angle EBC$ và $\angle MED$

II. Phần tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Mỗi ý đúng cho 0,5 đ

- a) $x = 11/7$ b) $x = 9/5$ c) $x = 9$ hoặc $x = -2,5$

Câu 2 (2, 5 điểm): yêu cầu Gọi ẩn và đặt điều kiện cho ẩn (0,5 đ)

Tìm mối liên hệ đúng (cho 1 đ)

Giải và tìm kết quả chính xác (1 đ)

Câu 3. (2.0 điểm):

Yêu cầu:

Tính $\angle BAD = 35^\circ$

Tính $\angle ADB = 65^\circ$

Ghi chú: vẽ hình sai hoặc không vẽ hình thì không cho điểm